

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Hạng mục: Quan trắc môi trường định kỳ quý (1, 2, 3, 4) năm 2022

(Tại khu bến cảng Cái lân)

Kính gửi:

Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đang có kế hoạch quan trắc môi trường định kỳ quý (1, 2, 3, 4) năm 2022, tại khu bến cảng Cái lân.

Hình thức thực hiện: Chào giá cạnh tranh.

I. Mô tả về hạng mục:

- Tên hạng mục: Quan trắc môi trường nước, môi trường không khí.
- Địa điểm: Tại khu bến cảng Cái lân - Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh. Số 1 - Đường Cái lân - Phường Bãi Cháy - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh.

II. Nội dung công việc:

1. Quan trắc môi trường định kỳ quý (1, 2, 3, 4) năm 2022, tại khu bến cảng Cái Lân.

2. Chi tiết các quý quan trắc cụ thể như sau:

a. Quý 1: Quan trắc môi trường nước.

- Thời gian lấy mẫu thực hiện báo cáo: Xong trước ngày 25/03/2022.
- Nội dung thực hiện:

+ Quan trắc môi trường nước thải công nghiệp: 07 mẫu

+ Quan trắc môi trường nước thải sinh hoạt: 02 mẫu

b. Quý 2: Quan trắc môi trường nước, môi trường không khí.

- Thời gian thực hiện báo cáo: Xong trước ngày 31/05/2022.
- Nội dung thực hiện:

+ Quan trắc môi trường nước (09 mẫu), trong đó:

Quan trắc môi trường nước thải công nghiệp: 07 mẫu

Quan trắc môi trường nước thải sinh hoạt: 02 mẫu

+ Quan trắc môi trường không khí: 04 mẫu

c. Quý 3: Quan trắc môi trường nước.

- Thời gian thực hiện báo cáo: Xong trước ngày 31/08/2022.
- Nội dung thực hiện:

+ Quan trắc môi trường nước thải công nghiệp: 07 mẫu

+ Quan trắc môi trường nước thải sinh hoạt: 02 mẫu

d. Quý 4: Quan trắc môi trường nước, môi trường không khí.

- Thời gian thực hiện báo cáo: Xong trước ngày 30/11/2022.

- Nội dung thực hiện:

+ Quan trắc môi trường nước (09 mẫu), trong đó:

Quan trắc môi trường nước thải công nghiệp: 07 mẫu

Quan trắc môi trường nước thải sinh hoạt: 02 mẫu

+ Quan trắc môi trường không khí: 04 mẫu

Có bảng tổng hợp số lượng mẫu và chỉ tiêu phân tích quan trắc môi trường quý (1, 2, 3, 4) năm 2022 kèm theo.

III. Yêu cầu kỹ thuật:

- Có Giấy phép đăng ký kinh doanh hợp pháp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Quyết định về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (có phụ lục kèm theo).

- Các thiết bị đo, dụng cụ lấy mẫu phân tích, thùng bảo quản mẫu phải đạt chuẩn. Có kế hoạch lấy mẫu và lập báo cáo.

- Mỗi công ty chỉ có một hồ sơ dự chào giá cạnh tranh.

- Bên dự chào giá đồng ý: Bên mời chào giá được quyền chấp nhận hoặc loại bỏ bất kỳ hồ sơ dự chào giá nào không đủ yêu cầu, mà không phải thông báo về lý do cho bên dự chào giá.

- Công ty nào có nhu cầu khảo sát hiện trường liên hệ với phòng Hạ tầng - Môi trường để được hướng dẫn. Điện thoại liên hệ: 0203.6283066

Vậy Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh kính mời các Công ty có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực và kinh nghiệm tham gia chào giá cạnh tranh hạng mục: Quan trắc môi trường định kỳ quý (1, 2, 3, 4) năm 2022, tại khu bến cảng Cái lân.

IV. Địa chỉ nộp hồ sơ:

- Ông: Hoàng Trọng Tùng - Tổng Giám Đốc.

- Đ/c: Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh - Số 1 - Đường Cái lân - Phường Bãi Cháy - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 0203.6283288

Fax: 02033.826118.

- Thời gian gửi hồ sơ chào giá cho Cảng: Chậm nhất trước **16h00'** ngày **15/03/2022 (theo giờ hành chính).**

Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của các Công ty tham gia chào giá.

Nơi gửi:

- Như trên;

- Ban điều hành (b/c);

- Phòng TC-KT;

- Phòng HC-QT (đăng trên website của Cảng).

- Lưu VT, HT-MT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH**



**K/T TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Dinh Anh Tuấn**

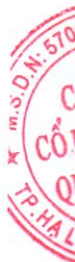
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ QUÝ (1,2,3,4) NĂM 2022 - KHU BẾN CẢNG CÁI LÂN
Kèm theo Thông báo số 124/TB-CQN ngày 07/03/2022

STT	Nội dung công việc	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
A	Chi phí quan trắc và phân tích			
I	Quý I: Quan trắc môi trường nước			
1	Môi trường nước thải công nghiệp		7	
2	Môi trường nước thải sinh hoạt		2	
II	Quý II: Quan trắc môi trường nước, không khí			
1	Môi trường nước thải công nghiệp	-	7	
2	Môi trường nước thải sinh hoạt		2	
3	Môi trường không khí		4	
III	Quý III: Quan trắc môi trường nước			
1	Môi trường nước thải công nghiệp		7	
2	Môi trường nước thải sinh hoạt		2	
IV	Quý IV: Quan trắc môi trường nước, không khí			
1	Môi trường nước thải công nghiệp		7	
2	Môi trường nước thải sinh hoạt		2	
3	Môi trường không khí		4	
	TỔNG CỘNG			

KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ QUÝ I

Hạng mục: Quan trắc môi trường định kỳ bến (1,5,6,7)

STT	Nội dung công việc	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
A	Chi phí quan trắc và phân tích			
I	Nước thải công nghiệp			
1	pH		7	
2	Màu		7	
3	BOD ₅		7	
4	COD		7	
5	TSS		7	
6	As		7	
7	Hg		7	
8	Pb		7	
9	Cd		7	
10	Cu		7	
11	Mn		7	
12	Fe		7	
13	Tổng DMK		7	
14	Sunfua		7	
15	Tổng N		7	
16	Tổng P		7	
17	Coliform		7	
II	Nước thải sinh hoạt			
1	pH		2	
2	BOD ₅		2	
3	TSS		2	
4	TDS		2	
5	Sunfua		2	
6	Amoni		2	
7	Nitrat		2	
8	Dầu mỡ ĐTV		2	
9	Tổng chất HDBM		2	
10	Phosphat		2	
11	Tổng Coliform		2	
	TỔNG CỘNG			



KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ QUÝ II

Hang mục: Quan trắc môi trường định kỳ bến (1,5,6,7)

STT	Nội dung công việc	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
A	Chi phí quan trắc và phân tích			
I	Nước thải công nghiệp			
1	pH		7	
2	Màu		7	
3	BOD ₅		7	
4	COD		7	
5	TSS		7	
6	As		7	
7	Hg		7	
8	Pb		7	
9	Cd		7	
10	Cu		7	
11	Mn		7	
12	Fe		7	
13	Tổng DMK		7	
14	Sunfua		7	
15	Tổng N		7	
16	Tổng P		7	
17	Coliform		7	
II	Nước thải sinh hoạt			
1	pH		2	
2	BOD ₅		2	
3	TSS		2	
4	TDS		2	
5	Sunfua		2	
6	Amoni		2	
7	Nitrat		2	
8	Dầu mỡ ĐTV		2	
9	Tổng chất HDBM		2	
10	Phosphat		2	
11	Tổng Coliform		2	
III	Môi trường không khí			
1	Nhiệt độ		4	
2	Độ ẩm		4	
3	Tốc độ gió		4	
4	Hướng gió		4	
5	Bụi lơ lửng		4	
6	Độ ồn (Leq, Lmax)		4	
7	CO		4	
8	SO ₂		4	
9	NO ₂		4	
10	Pb		4	
	TỔNG CỘNG			

1002
 NG
 IAN
 ANG
 VG - 1

KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ QUÝ III

Hạng mục: Quan trắc môi trường định kỳ bến (1,5,6,7)

STT	Nội dung công việc	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
A	Chi phí quan trắc và phân tích			
I	Nước thải công nghiệp			
1	pH		7	
2	Màu		7	
3	BOD ₅		7	
4	COD		7	
5	TSS		7	
6	As		7	
7	Hg		7	
8	Pb		7	
9	Cd		7	
10	Cu		7	
11	Mn		7	
12	Fe		7	
13	Tổng DMK		7	
14	Sunfua		7	
15	Tổng N		7	
16	Tổng P		7	
17	Coliform		7	
II	Nước thải sinh hoạt			
1	pH		2	
2	BOD ₅		2	
3	TSS		2	
4	TDS		2	
5	Sunfua		2	
6	Amoni		2	
7	Nitrat		2	
8	Dầu mỡ ĐTV		2	
9	Tổng chất HDBM		2	
10	Phosphat		2	
11	Tổng Coliform		2	
	TỔNG CỘNG			

31-
 TỶ
 CÁN
 NINH
 QU

DỰ TOÁN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ QUÝ IV

Hang mục: Quan trắc môi trường định kỳ bốn (1,5,6,7)

STT	Nội dung công việc	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
A	Chi phí quan trắc và phân tích			
I	Nước thải công nghiệp			
1	pH		7	
2	Màu		7	
3	BOD ₅		7	
4	COD		7	
5	TSS		7	
6	As		7	
7	Hg		7	
8	Pb		7	
9	Cd		7	
10	Cu		7	
11	Mn		7	
12	Fe		7	
13	Tổng DMK		7	
14	Sunfua		7	
15	Tổng N		7	
16	Tổng P		7	
17	Coliform		7	
II	Nước thải sinh hoạt			
1	pH		2	
2	BOD ₅		2	
3	TSS		2	
4	TDS		2	
5	Sunfua		2	
6	Amoni		2	
7	Nitrat		2	
8	Dầu mỡ ĐTV		2	
9	Tổng chất HDBM		2	
10	Phosphat		2	
11	Tổng Coliform		2	
III	Môi trường không khí			
1	Nhiệt độ		4	
2	Độ ẩm		4	
3	Tốc độ gió		4	
4	Hướng gió		4	
5	Bụi lơ lửng		4	
6	Độ ồn (Leq, Lmax)		4	
7	CO		4	
8	SO ₂		4	
9	NO ₂		4	
10	Pb		4	
	TỔNG CỘNG			

